

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 145/2025/HNGĐ - ST.

Ngày: 24/4/2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Bảo Long.**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Long**

Bà Trương Thị Thái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Minh Hiếu** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham
gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Cường**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:
49/2025/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn. Theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 4
năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Hoàng Thanh T; Sinh năm 1990;** Địa chỉ: Xóm I,
thôn V, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H – sinh năm 1989;** HKTT: Xóm I, thôn V,
xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: C5-X55 xã N, huyện T, thành
phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án nguyên
đơn – Chị Hoàng Thanh T trình bày:**

1. Về tình cảm:

Chị và anh Nguyễn Hữu H có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện D,
tỉnh Hà Nam năm 2014 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống đến năm
2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nợ nần, rượu chè, cờ bạc
hay đe dọa chửi bới chị. Mặc dù chị đã cho thời gian để sửa chữa nhưng anh H
vẫn không thay đổi. Anh chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay. Chị xác
định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và xin
được ly hôn với anh H.

2. Về con chung:

Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 10/9/2014. Sau ly hôn chị T có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị hiện đang làm việc tại Công ty TNHH T1, thu nhập trung bình 15.000.000 đồng/ tháng.

3. Về tài sản, nợ chung và nhà, đất chung: Anh chị không có tài sản, nợ chung và nhà, đất chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị tự nguyện nộp án phí theo quy định pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 07/3/2025 tại Tòa án bị đơn – anh Nguyễn Hữu H trình bày:

1. Về tình cảm:

Anh và chị Hoàng Thanh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam năm 2014 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống đến tháng 8 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ anh tự ý bỏ nhà ra đi và nói không còn tình cảm với anh nữa. Anh chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay và vẫn chưa có biện pháp nào để hoà giải, hàn gắn nhưng anh vẫn còn tình cảm đối với vợ. Nếu chị T vẫn muốn ly hôn và thì anh cũng chấp nhận.

2. Về con chung:

Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 10/9/2014. Sau ly hôn anh có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu N, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh có nơi cư trú và công việc ổn định, có đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi con chung.

Hiện anh đang làm việc tại Đoàn nghi lễ Q, thu nhập trung bình 17.000.000 đồng/ tháng.

3. Về tài sản chung, nợ chung và nhà, đất chung: Anh chị không có tài sản, nợ chung và nhà, đất chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là chị Hoàng Thanh T về cơ bản vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những ý kiến đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng trước đây. Chị trình bày chị và anh H có lối sống không hòa hợp, anh H thường xuyên đi trực, uống rượu với bạn bè, không chăm sóc con cái. Anh H còn nợ nần khiến cho chị hay bị gọi điện làm phiền. Trước khi ly thân, chị là người chủ yếu chăm sóc con và sau khi ly thân chị vẫn thường xuyên thăm nom, giáo dục cháu. Cháu N có nhiều lần gọi điện vào lúc tối muộn, bảo mẹ đến đón vì phải ở nhà một mình. Vì vậy chị cương quyết xin ly hôn và được nuôi con sau ly hôn mà không cần anh H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn là anh Nguyễn Hữu H trình bày:

Anh xác nhận phần trình bày của chị T về quá trình kết hôn và thời điểm ly thân của hai vợ chồng là đúng. Nếu vợ anh cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Anh là người không chơi bài, chỉ vay nợ ngân hàng không nhiều, hàng tháng chỉ phải trả gốc và lãi là 1.350.000 đồng. Chỉ lúc say anh hay nói nhiều chứ không đánh đập vợ con. Sau khi ly thân, chủ yếu anh là người lo cho con, anh nghĩ sau khi ly hôn anh nuôi con ở Hà Nội sẽ ổn định hơn. Tại phiên tòa anh H có xuất trình bản photo các chứng từ chuyển đóng tiền học cho cháu N, hợp đồng thuê nhà ở công vụ. Anh H xác nhận chữ viết trên đơn trình bày nguyện vọng của con là đúng. Anh có nhận được giấy triệu tập và các văn bản của Tòa án nhưng không đến tham gia tố tụng được vì bận công việc, thường xuyên phải đi đón các đoàn nước ngoài trong đoàn quân nhạc cử quốc ca hai nước. Vì tính chất công việc trong quân đội, cách một ngày anh phải trực một ngày nhưng vẫn cố gắng chăm sóc, không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con. Anh vẫn có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh không có yêu cầu, đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử

1. Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do tại buổi hòa giải nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm (Điều 223, Điều 224, Điều 225 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015); Đảm bảo nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo Điều 12 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Thành phần Hội đồng xét xử đã đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

2. Về nội dung vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 262 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Hoàng Thanh T. Chị Hoàng Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 10/9/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Hữu H đến khi con chung

trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản, nợ chung và nhà, đất chung: Anh chị không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Hữu H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội và hiện cư trú tại: C xã N, huyện T, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Hoàng Thanh T và anh Nguyễn Hữu H là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định vợ chồng anh chị trong cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không phù hợp. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và thiếu sự quan tâm, chia sẻ, tình cảm vợ chồng có rạn nứt, không thể hàn gắn. Anh chị đã ly thân từ tháng 08 năm 2024 đến nay mà không có bất cứ biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh H đến để trình bày ý kiến, tham gia hòa giải. Anh H mặc dù biết Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị T nhưng anh chỉ đến Tòa án một lần để viết bản tự khai và vắng mặt tại tất cả các buổi Tòa án tổ chức hòa giải, cũng không xuất trình tài liệu chứng cứ để chứng minh cho nguyện vọng của mình.

Việc anh H không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án để tham gia các buổi hòa giải thể hiện anh không có sự quan tâm cần thiết đến cuộc sống hôn nhân và không có ý thức vun đắp, hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Hoàng Thanh T và anh Nguyễn Hữu H không đạt được khiến cho mâu thuẫn giữa anh, chị ngày càng trầm trọng và hôn nhân không thể tiếp tục. Nay chị Hoàng Thanh T có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu H và tại phiên tòa anh H cũng đồng ý. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung:

Chị Hoàng Thanh T và anh Nguyễn Hữu H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 10/9/2014 hiện đang ở cùng với bố sau khi bố

mẹ ly thân. Cả hai anh chị đều có khả năng và điều kiện nuôi con, có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc con là chính đáng.

Chị T hiện đang làm việc tại Công ty TNHH T1, thu nhập trung bình 15.000.000 đồng/ tháng, có đầy đủ điều kiện nuôi con và đảm bảo được sự phát triển ổn định, toàn diện của cháu.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh H có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu N, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên anh H không có mặt tại các buổi hòa giải để trình bày ý kiến, cũng như không xuất trình các tài liệu chứng cứ để chứng minh khả năng và điều kiện nuôi con (anh chỉ nộp các tài liệu photo tại phiên tòa).

Cháu Bảo N hiện vẫn đang còn nhỏ, hiện đang ở với bố nhưng lại có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Pháp luật về hôn nhân và gia đình quy định Tòa án cần xem xét, tôn trọng nguyện vọng của con trên 07 tuổi khi quyết định người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Anh H có một công việc đặc thù, thường xuyên phải trực và đi công tác nên không thể sắp xếp được thời gian hợp lý để tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như dành thời gian cần thiết cho việc chăm sóc gia đình, con cái.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và vẫn đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu. Do chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh H đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nợ chung và nhà, đất chung:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- **Về án phí:** Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

- **Về quyền kháng cáo:** chị T và anh H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thanh T.
2. Chị Hoàng Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

3. Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 10/9/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Hữu H đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hữu H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản, nợ chung và nhà, đất chung: Chị Hoàng Thanh T và anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0056548 ngày 17/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thanh T và anh Nguyễn Hữu H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

LÊ BẢO LONG

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội ;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì ;
- UBND xã Chuyên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam (Giấy CNKH số 11-2014).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bảo Long